

Số: 11/2020/QĐST-HNGĐ

*Sơn La, ngày 27 tháng 10 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2020/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2020, V/v Xin ly hôn giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1990;

*Bị đơn:* Anh Phạm Văn C, sinh năm 1985;

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Bạch Đằng, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Cùng đăng ký tạm trú tại tổ 5, phường T, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Không

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lệ T và anh Phạm Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Phạm Văn C được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Trường Thành, sinh ngày 11/8/2011 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Lệ T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Phạm Văn C không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lệ T tự nguyện chịu 150.000<sup>d</sup> (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Lệ T 150.000<sup>d</sup> (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0001264 ngày 08/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh, thành phố Sơn La (2);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- UBND xã B (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký và đóng dấu)**

**Đặng Thị Hương**

**THÔNG BÁO**  
**Kết quả về hộ tịch**

**Kính gửi:** UBND xã Bạch Đằng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ luật hộ tịch năm 2014; điều 269 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 điều 57 Luật Hôn nhân gia đình;

Tòa án nhân dân thành phố Sơn La thông báo cho UBND xã Bạch Đằng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng về kết quả giải quyết việc: Công nhận thuận tình ly hôn như sau:

Tại Quyết định số: 11/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 27/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La đã quyết định: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lệ Tuyết và anh Phạm Văn Chương.

Quyết định đã có hiệu lực pháp luật, Tòa án nhân dân thành phố Sơn La báo cho UBND xã Bạch Đằng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng được biết để thực hiện việc ghi vào sổ hộ tịch (*Giấy chứng nhận kết hôn số 54, quyển số 01, ngày 31/12/2010*).

**Nơi nhận:**

- UBND xã Bạch Đằng;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thị Hương**